

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: **62/2020/HS-ST**

Ngày 27 - 8 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tha.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mạnh.
2. Bà Trần Thị Thanh Thẩm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân T; Sinh năm: 1987 tại thành phố Hà Nội;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn A, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân V và bà Đinh Thị H; vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 – Tại bản án số: 26/2015/HSPT ngày 26/01/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 năm tù về tội Cướp tài sản và Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/4/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện CưM'gar – Có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Hồng G; Sinh năm: 1989; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Hồng N và bà Phạm Thị N; vợ là Lê

Thị Phương L, sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 22/4/2020 đến ngày 01/5/2020 được tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: 1/ Y K Êban – Vắng mặt

Trú tại: buôn S, xã E, huyện C

2/ Võ Đức T – Vắng mặt

Trú tại: thôn T, xã C, huyện C;

3/ Trương Trọng T – Vắng mặt

Trú tại: thôn 2, xã C, huyện C

4/ Y S Niê – Vắng mặt

Trú tại: buôn D, xã C, huyện C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/4/2020, Đặng Hồng G điều khiển xe mô tô 47L1 – 154.XX, đeo trên vai một túi da màu đen bên trong có 01 khẩu súng tự chế, 03 viên đạn thể thao, 01 ná cao su, 01 bình xịt hơi cay, 01 cuộn băng keo màu xanh lên thành phố B để uống cà phê với Nguyễn Xuân T. Tại đây, do không có tiền tiêu xài nên G rủ T đi trộm cắp chó để bán thì T đồng ý. G cùng T đi chuẩn bị dụng cụ bắt trộm chó gồm: 01 bộ kích điện; 02 đèn pin tự chế. Khoảng 23 giờ cùng ngày, G điều khiển xe mô tô 47L1 – 154.XX chờ T ngồi sau đi về hướng huyện C để bắt trộm chó. Khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 8, thuộc buôn S, xã E, huyện C, G phát hiện 01 con chó đực, lông màu vàng của gia đình anh Y K Êban đang đi ngoài đường. G điều khiển xe tiến lại gần con chó, T nhảy xuống xe dùng dụng cụ kích điện dí vào con chó để chó bị tê liệt, sau đó G mở bao xác rắn để T bỏ chó vào và cho lên xe mô tô. Bằng thủ đoạn trên, G và T đi đến xã C, huyện C tiếp tục bắt trộm thêm 01 con chó cái, lông màu đen của ông Võ Đức T; 01 con chó cái, lông màu trắng của ông Trương Trọng T; 01 con chó cái, lông màu đen, chân màu trắng của ông Y S Niê. Đến khoảng 02 giờ 00 ngày 22/4/2020, sau khi bắt trộm được 04 con chó, G và T điều khiển xe mô tô về hướng xã E, huyện C tiếp tục tìm chó để bắt trộm thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 45 ngày 22/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CưM'gar xác định: 01 con chó đực, lông màu vàng, loại chó cỏ, trọng lượng 11,5kg, trị giá: 575.000 đồng; 01 con chó cái, lông màu trắng, loại chó cỏ, trọng lượng 13kg, trị giá: 650.000 đồng; 01 con chó cái, lông màu đen, loại chó cỏ, trọng lượng 10kg, trị giá: 500.000 đồng; 01 con chó cái, lông màu đen, chân màu

trắng, loại chó cỏ, trọng lượng 13kg, trị giá: 650.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là: 2.375.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 56/CT - VKS ngày 29 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân T và Đặng Hồng G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân T và Đặng Hồng G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định đã truy tố và đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân T và Đặng Hồng G phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS:

Xử phạt Nguyễn Xuân T mức án tù 12 đến 15 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS:

Xử phạt Đặng Hồng G mức án tù 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì; chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Xuân T và Đặng Hồng G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Xuân T và Đặng Hồng G phạm tội “ Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy các bị cáo Nguyễn Xuân T và Đặng Hồng G bị Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại, gây tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức và biết được rằng tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm hại đến đều bị pháp luật nghiêm trị, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân, nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này các bị cáo đã cùng thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn, tuy nhiên tính chất, vai trò, mức độ tham gia và nhân thân của từng bị cáo khác nhau nên cần phân hóa để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Bị cáo Đặng Hồng G là người rủ bị cáo Nguyễn Xuân T đi trộm cắp chó để bán thì bị cáo T đồng ý và cùng nhau chuẩn bị dụng cụ để bắt chó, bị cáo G là người điều khiển xe khi thấy chó thì tiến lại gần để bị cáo T nhảy xuống dùng kích điện dí vào con chó làm cho chó bị tê liệt, sau đó bị cáo G mở bao để T bỏ chó vào; bằng thủ đoạn trên các bị cáo đã trộm cắp được 04 con chó trị giá 2.375.000 đồng. Bản thân bị cáo T, ngày 26/01/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 năm tù về tội Cướp tài sản và Trộm cắp tài sản” sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội; vì vậy, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T cao hơn bị cáo G là phù hợp.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm", "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, các bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo G phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s (điểm i đối với bị cáo G) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần cách ly bị cáo Nguyễn Xuân T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội; đối với bị cáo Đặng Hồng G có nhân thân tốt và nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi xã hội mà áp dụng chế định miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp.

Đối với hành vi của Đặng Hồng G mang theo 01 khẩu súng tự chế thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thể thao; 03 viên đạn thể thao; 01 bình xịt hơi cay có tính năng, tác dụng tương tự như công cụ hỗ trợ, xét thấy Đặng Hồng G chưa có tiền án,

tiền sự gì về hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ nên chưa cấu thành tội Tàng trữ vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ theo quy định tại Điều 306 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, ngày 17/7/2020 Công an huyện CưM'gar đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng Hồng G bằng hình thức phạt tiền, số tiền 3.000.000 đồng về hành vi trên là phù hợp.

Đối với Đặng Hồng T1 khi cho Đặng Hồng G mượn xe mô tô 47L1 – 154.XX, T1 không biết G sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[5]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã trả lại : 01 con chó đực, lông màu vàng cho anh Y K Êban; 01 con chó cái, lông màu trắng cho ông Trương Trọng T; 01 con chó cái, lông màu đen, chân màu trắng cho ông Y S Niê; 01 con chó cái, lông màu đen ông Võ Đức T là các chủ sở hữu hợp pháp. Xét việc trao trả phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Đối với 01 bộ dụng cụ kích điện (đặc điểm: có sợi dây điện dài 2,5m được cố định vào thanh tre dài 70cm bằng băng keo màu đen, một đầu thanh tre được độ chế 01 công tắc điện, một đầu dây điện được làm thông lõng có 02 vòng kim loại hình ngôi sao tám cánh, một đầu còn lại đầu nối với 01 giắc cắm để cắm vào bình ắc quy), 02 đèn pin tự chế, 01 túi da màu đen, 01 ná cao su, 01 cuộn băng keo màu xanh là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 khẩu súng tự chế, 03 viên đạn, 01 bình xịt hơi cay hiện tại còn sử dụng được và là phương tiện có tính năng, tác dụng tương tự như công cụ hỗ trợ (thuộc công cụ hỗ trợ), Công an huyện CưM'gar đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức tịch thu tang vật là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47L1 – 154.XX nhãn hiệu Exciter, màu sơn đen đỏ, quá trình điều tra xác định Đặng Hồng G mượn xe mô tô trên từ Đặng Hồng T1 (trú tại: thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk). T1 mua xe mô tô từ một tiệm mua bán xe cũ (không rõ địa chỉ). Qua xác minh xác định xe mô tô 47L1 – 154.XX chủ sở hữu là anh Vũ Thanh P (trú tại: thị trấn buôn T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk), hiện nay anh P không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra chưa làm việc được với anh P nên chưa xác định được xe mô tô 47L1 – 154.XX anh P đã bán, cho tặng hay bị mất. Do đó Cơ quan điều tra đã tách vật chứng là xe mô tô 47L1 – 154.XX ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc sẽ xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân T và Đặng Hồng G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS:

Xử phạt Nguyễn Xuân T **01 (Một) năm** tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/4/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS

Xử phạt Đặng Hồng G **06 (Sáu) tháng** tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01 (Một) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Hồng G cho Ủy ban nhân dân xã EaKpam, huyện CưM'Gar, tỉnh Đắk Lắk; nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng của vụ án: *Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã trả lại: 01 con chó đực, lông màu vàng cho anh Y K Êban; 01 con chó cái, lông màu trắng cho ông Trương Trọng T; 01 con chó cái, lông màu đen, chân màu trắng cho ông Y S Niê; 01 con chó cái, lông màu đen ông Võ Đức T là các chủ sở hữu hợp pháp.

Chấp nhận Công an huyện CưM'gar đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức tịch thu 01 khẩu súng tự chế, 03 viên đạn, 01 bình xịt hơi cay hiện tại còn sử dụng được và là phương tiện có tính năng, tác dụng tương tự như công cụ hỗ trợ (thuộc công cụ hỗ trợ).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ kích điện (đặc điểm: có sợi dây điện dài 2,5m được cố định vào thanh tre dài 70cm bằng băng keo màu đen, một đầu thanh tre được độ chế 01 công tắc điện, một đầu dây điện được làm thông lộng có 02 vòng kim loại hình ngôi sao tám cánh, một đầu còn lại đấu nối với 01 giắc cắm để cắm vào bình ắc quy), 02 đèn pin tự chế, 01 túi da màu đen, 01 ná cao su, 01 cuộn băng keo màu xanh.

(Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/7/2020).

Về án phí: *Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đặng Hồng G mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk ;
- CA huyện; VKS huyện CưM'gar;
- T.H.A Dân sự; T.H.A Hình sự ;
- Vụ giám đốc kiểm tra I – TANDTC;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Văn Tha